

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG - TẾT TRUNG THU

Thời gian: 4 tuần: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 3/10/2025

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
a. Thực hiện động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp				
2	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	a. Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Gà gáy sáng ò ó o, thổi bóng - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước. - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Bước lên phía trước	- HĐ chơi tập - Hô hấp: Gà gáy sáng ò ó o, thổi bóng - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước. - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Bước lên phía trước	
b. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu				
3	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi có mang vật trên tay - Bật tại chỗ	- Đi có mang vật trên tay - Bật tại chỗ	* Hoạt động chơi - Tập có chủ định: - Đi có mang vật trên tay + TC: Bò Con - Bật tại chỗ + TC: Bóng nắng	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:	- Ném bóng về phía trước	* Hoạt động chơi - Tập có chủ định: - Ném bóng về phía trước	

	- Ném bóng về phía trước		+ Đuổi theo bóng	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	* Hoạt động chơi - Tập có chủ định: - Bò thẳng hướng theo đường hẹp + TC: Bắt bướm - TCM: Bóng tròn to	

c. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay

7	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau.	*Hoạt động chơi: - Hoạt động ca múa hát tập thể, hoạt động ca múa hát giữa giờ - Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, cho em ăn... - Góc nghệ thuật: Nặn vòng đeo tay * TCM: Gập giấy, Tay đẹp	
8	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xếp chồng...	- Nhón nhặt đồ vật. - Xếp chồng khối gỗ	- Hoạt động chơi: - Xếp lớp học - Chơi với đất nặn - Xâu vòng	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a. Có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt

9	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Giới thiệu các loại thức ăn, cô giúp trẻ làm quen và tập ăn các loại thức ăn khác nhau	
10	- Trẻ ngủ 1 giấc	- Luyện tập thói	* Hoạt động ngủ:	

	buổi trưa	quen ngủ một giấc trưa	-Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	
11	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động vệ sinh - Trẻ có thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định	
14	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (<i>Bếp ga, bếp điện, ấm điện, phích nước nóng, ...</i>),	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh 1 số đồ dùng nguy hiểm: Bếp đang đun, phích nước, ổ điện, ...)	
15	Trẻ biết và phòng tránh 1 số hành động nguy hiểm chơi nghịch các vật sắc nhọn...khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: chơi nghịch các vật sắc nhọn...	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh: chơi nghịch các vật sắc nhọn.	

b. Thực hiện 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan

16	Trẻ biết nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm của một số đồ dùng đồ chơi của lớp.	Trẻ nhìn nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng đồ chơi của lớp,...	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Đồ dùng đồ chơi của lớp (Màu xanh, màu đỏ) + TCTV: Màu đỏ, màu xanh. - Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ: + Trẻ kể về các đồ dùng đồ chơi quen thuộc với trẻ	
----	--	--	--	--

b. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi

17	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Một số đồ chơi trung thu Đèn ông sao, đèn lồng. + TCTV: Đèn ông sao,	
----	--	---	---	--

	người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	chơi quen thuộc.	đền lòng. - Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ: + Trẻ kể về các đồ dùng đồ chơi quen thuộc với trẻ	
18	Trẻ nói được tên bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên cô giáo và các bạn, nhóm, lớp.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Trò chuyện về tên cô giáo và các bạn trong lớp. - Công việc của cô giáo và các hoạt động trong lớp + TCTV: Cô giáo, giờ học - Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ: + Trẻ biết tên cô giáo, các bạn, nhóm lớp. - Nhận biết: Công việc của cô giáo.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

25	Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” dưới sự hướng dẫn gợi ý của cô	- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	* Hoạt động chơi: -Trò chuyện với trẻ về đồ dùng đồ chơi của lớp như: Cái gì đây?; Để làm gì? - Xem tranh ảnh và trả lời các câu hỏi về đồ dùng đồ chơi của lớp, công việc của cô giáo,..	
----	---	--	--	--

b. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu

27	- Trẻ phát âm rõ tiếng -Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề: Bé vui đến trường –	- Phát âm các âm khác nhau - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn 3-4 tiếng. - Thơ: Vườn trẻ,	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Thơ : Vườn trẻ + TCTV: Nô đùa, vui vẻ. - Thơ: Bạn mới + TCTV: “Đến trường,	
----	---	---	--	--

	Tết trung thu dưới sự giúp đỡ của cô giáo.	Bạn mới, Chơi với bạn, Trăng	cùng chơi”. - Thơ: Chơi với bạn + TCTV: “Ô tô, búp bê” - Thơ: Trăng + TCTV: “Quả bóng”	
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM				
c. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.				
38	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn không tranh dành đồ dùng, đồ chơi của bạn	* Hoạt động chơi: + Thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ. + Góc HĐVĐV: Xâu vòng, xếp hình, vò giấy, nặn vòng	
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc trong chủ đề: Bé vui đến trường – Tết trung thu	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Đi nhà trẻ + VĐTN: Lời chào buổi sáng, Đêm trung thu - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Vui đến trường, Gác trăng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Âm nhạc + Hát: Đi nhà trẻ + VĐTN: Lời chào buổi sáng, Đêm trung thu + Nghe hát: Vui đến trường, Gác trăng * Hoạt động chơi: + Trò chơi âm nhạc: Ai đoán đúng, Nghe âm thanh to nhỏ + TCM: Tìm đồ chơi	
41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* * Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Xếp lớp học + TCTV: Xếp lớp học - Chơi với đất nặn + TCTV: - Vò giấy làm đồ chơi + TCTV: Quả bóng - Xâu vòng * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Xâu vòng, nặn vòng đeo tay, xếp lớp học	

			- Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề: Bé vui đến trường – Tết trung thu	
--	--	--	---	--

Tổng số mục tiêu: 19

Ký duyệt của BGH

Nguyễn Thị Thu Hường